

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 111-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 111/HĐBT NGÀY 13-10-1981
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ CHÍNH SÁCH,
CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 29/9/1981;

Xét nhu cầu công tác và đời sống của cán bộ cấp xã, phường;

Theo đề nghị của đồng chí trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay sửa đổi mức phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng cho cán bộ xã, phường như sau:

- Bí thư đảng uỷ xã, phường hoặc bí thư chi bộ xã, phường (nơi chưa có đảng uỷ), chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường được phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng tương đương với mức lương quy định trong khung lương hiện hành của trưởng ban chuyên môn của huyện.
- Các phó chủ tịch, uỷ viên quân sự, uỷ viên thư ký uỷ ban nhân dân xã, phường được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng tương đương với phó trưởng ban chuyên môn của huyện.
- Cán bộ Mặt trận tổ quốc và cán bộ các đoàn thể nhân dân được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng tương đương với mức lương quy định trong khung lương hiện hành của uỷ viên thường trực các đoàn thể cấp huyện; cán bộ, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ của đảng uỷ, Ủy ban Nhân dân xã, phường và cán bộ phụ trách các ấp, bản, buôn làng được hưởng sinh hoạt phí hàng tháng tương đương với khung lương của nhân viên hành chính hiện hành.
- Cán bộ, nhân viên y tế và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ được đào tạo có trình độ đại học, trung cấp và sơ cấp chuyên nghiệp nếu được sử dụng đúng ngành nghề, làm việc theo quy chế chung của Nhà nước thì hàng tháng cũng được hưởng sinh hoạt phí tương đương bậc lương của cán bộ cùng trình độ, cùng ngành trong biên chế Nhà nước; cán bộ xã, thị trấn biên giới

Việt - Trung và hải đảo, ngoài phụ cấp hàng tháng còn được hưởng phụ cấp khu vực theo chế độ hiện hành.

Điều 2: Cán bộ được bầu cử nói ở điểm a và b trong Điều 1 khi hết nhiệm kỳ không trúng cử lại, nếu được bố trí công tác khác thì đãi ngộ theo nhiệm vụ mới.

Số lượng cán bộ xã, phường được hưởng sinh hoạt phí nói ở điểm c và d trong Điều 1 do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương quy định cho sát hợp, tùy theo đặc điểm tình hình và khả năng đài thọ của ngân sách xã, phường, và trên tinh thần hạn chế đến mức thấp nhất số người thoát ly sản xuất trong các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

Điều 3: Về lương thực, cán bộ xã nói chung, hưởng theo quyết định số 400-CP ngày 5-11-1979 của Hội đồng Chính phủ và thông tư số 8-BNN/TT ngày 5/5/1980 của Bộ Nông nghiệp hướng dẫn thi hành quyết định số 400-CP của Hội đồng Chính phủ.

Đối với các xã biên giới Việt - Trung và hải đảo, hàng tháng, mỗi xã được dự trữ 150 kilôgam lương thực để bán theo giá chỉ đạo cho cán bộ xã phải làm việc nhiều, không có điều kiện sản xuất hoặc sử dụng cho cán bộ xã trong những ngày thường trực tại trụ sở. Ngoài ra, huyện và tỉnh cần tạo mọi điều kiện để anh chị em có phương tiện hoạt động và sinh hoạt, bảo đảm cho mỗi xã có được những thứ cần thiết như sách, báo, máy thu thanh, chăn, màn, chiếu, dụng cụ nấu ăn, v.v... khi thường trực ở trụ sở.

Ở những xã chưa có hợp tác xã, chưa có tập đoàn sản xuất, nếu cán bộ xã gặp khó khăn đột xuất, thì huyện xét đề nghị tỉnh giải quyết cụ thể, không đặt vấn đề bán lương thực thường xuyên.

Cán bộ y tế xã, hàng tháng được mua 13 kilôgam gạo theo giá chỉ đạo trích trong tỷ lệ thuế nông nghiệp để lại cho xã.

Cán bộ phường được mua lương thực, thực phẩm và một số hàng công nghệ phẩm như cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước.

Cán bộ xã được mua một số mặt hàng công nghệ phẩm: phụ tùng xe đạp, vải, đường, xà phòng như cán bộ trong biên chế Nhà nước.

Điều 4: Cán bộ xã, phường đi học, dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, được hưởng chế độ như cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước; cán bộ xã học lớp ngắn hạn, không quá ba